

NGHỊ QUYẾT
Về việc giao chỉ tiêu biên chế hành chính năm 2021

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU
KHÓA IX, KỲ HỌP 15

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

Căn cứ Quyết định số 739/QĐ-BNV ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước của tỉnh Bạc Liêu năm 2021;

Xét Tờ trình số 182/TTr-UBND ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao biên chế hành chính tỉnh Bạc Liêu năm 2021; báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Giao chỉ tiêu biên chế hành chính năm 2021 của tỉnh Bạc Liêu là 1.615 biên chế, giảm 24 biên chế so với năm 2020.

- Cấp tỉnh: 943 biên chế.
- Cấp huyện: 672 biên chế.

(Kèm theo bảng giao chỉ tiêu biên chế hành chính năm 2021).

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ 15 thông qua ngày 23 tháng 11 năm 2020 và có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu (NH).



Lê Thị Ái Nam



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GIAO CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ HÀNH CHÍNH NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 31/NQ-HĐND
ngày 23 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Số TT	Tên cơ quan	Biên chế giao năm 2021	Ghi chú
I	CẤP TỈNH	943	
1	Sở Giáo dục, Khoa học và Công nghệ	70	
	- Văn phòng Sở	58	
	- Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng	12	
2	Sở Y tế	54	
	- Khối Văn phòng Sở	30	
	- Chi cục Dân số Kế hoạch hóa gia đình	12	
	- Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	12	
3	Sở Văn hóa, Thông tin, Thể thao và Du lịch	57	
4	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	172	
	- Khối Văn phòng Sở	44	
	- Chi cục Thủy lợi	14	
	- Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	12	
	- Chi cục Chăn nuôi và Thú y	15	
	- Chi cục Kiểm lâm	28	
	- Chi cục Phát triển nông thôn	14	
	- Chi cục Thủy sản	26	
	- Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản	19	
5	Sở Công Thương	36	
6	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	43	
7	Sở Nội vụ	60	
	- Khối Văn phòng Sở	34	
	- Ban Thi đua - Khen thưởng	13	
	- Chi cục Văn thư - Lưu trữ	13	
8	Sở Tài nguyên và Môi trường	58	

Số TT	Tên cơ quan	Biên chế giao năm 2021	Ghi chú
	- Khối Văn phòng Sở	30	
	- Chi cục Bảo vệ môi trường	13	
	- Chi cục Quản lý đất đai	15	
9	Sở Tài chính	45	
10	Sở Giao thông vận tải	66	
	- Khối Văn phòng Sở	28	
	- Thanh tra Sở Giao thông vận tải	38	
11	Sở Xây dựng	40	
	- Khối Văn phòng Sở	26	
	- Thanh tra Sở Xây dựng	14	
12	Thanh tra tỉnh	40	
13	Sở Kế hoạch và Đầu tư	40	
14	Sở Tư pháp	29	
15	Ban Dân tộc và Tôn giáo	21	
16	Ban Quản lý các khu công nghiệp	15	
17	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	68	
18	Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh	24	
19	Ban An toàn giao thông tỉnh	5	
II	CẤP HUYỆN, THỊ XÃ, THÀNH PHỐ	672	
1	Ủy ban nhân dân thành phố Bạc Liêu	102	
2	Ủy ban nhân dân huyện Vĩnh Lợi	95	
3	Ủy ban nhân dân huyện Hòa Bình	95	
4	Ủy ban nhân dân huyện Phước Long	95	
5	Ủy ban nhân dân huyện Hồng Dân	95	
6	Ủy ban nhân dân thị xã Giá Rai	95	
7	Ủy ban nhân dân huyện Đông Hải	95	
	TỔNG CỘNG: I + II	1,615	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH